Name: .....
Date: .../.../ 20...
Class: S7
Tel: 034 200 9294

Vocabulary: .....
Writing: .....
Listening: .....
Mini Test: .....

TRAVEL
VOCABULARY & WRITING INSTRUCTION

Lưu ý: *Các từ vựng mở rộng thầy cô cho ghi trong vở (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu đề có chú thích nghĩa: Con về nhà chép mỗi từ 1 dòng để ghi nhớ nhé.*

A. VOCABULARY

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	**airplane schedule** (n.phr)	lịch trình máy bay	9	**voyage** (n)	chuyến đi
2	**boarding pass** (n.phr)	thẻ lên máy bay	10	**sailboat** (n)	thuyền buồm
3	**baggage allowance** (n.phr)	hành lý miễn cước	11	**port** (n)	thị trấn hoặc thành phố có bến cảng, đặc biệt là nơi tàu bốc dỡ hàng hóa
4	**loyalty programme** (n.phr)	chương trình khách hàng thân thiết	12	**promote tourism image**	quảng bá hình ảnh du lịch
5	**promotion airfare** (n.phr)	giá vé máy bay khuyến mãi	13	**do extreme sports**	chơi những môn thể thao mạo hiểm
6	**minicab** (n)	taxi phải đặt qua gọi điện thoại	14	**go in the low/peak season**	đi vào mùa thấp điểm/cao điểm
7	**high-speed train** (n.phr)	tàu cao tốc	15	**breathtaking** (adj)	ngoạn mục
8	**cruise ship** (n.phr)	tàu du lịch	16	**picturesque** (adj)	đẹp như tranh vẽ

***Note:** *n = noun: danh từ;* *adj = adjective: tính từ;* *n.phr = noun phrase: cụm danh từ*

***Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ 1 dòng vào vở ghi.**

B. HOMEWORK

I. Circle the correct answer

0. We compared our product with the leading _____.

(A) *brands* *B. comp* *C. butler*

1. Check the airplane _____ to make sure you arrive at the airport on time.

A. ship B. schedule C. season

2. The view from the mountaintop was absolutely _____.

A. breathtaking B. high-speed C. loyalty

3. He loves to do _____ sports like skydiving and bungee jumping.

A. cruise B. extreme C. promotion

4. They prefer to go in the _____ season to enjoy all the summer activities.

A. boarding B. baggage C. peak

LIVEWORKSHEETS

5. Don't forget to print your boarding _____ before heading to the airport.

A. pass B. train C. programme

II. Fill in the blanks with the given words in the box (some words may not be used). Change the form of the words if necessary

peak	~~waste~~	picturesque	sailboat	minicab	boarding	low	high-speed

0. I think study guide is a ***___waste___*** *of money.*

1. We called a _____ to take us from the hotel to the shopping mall.
2. If you go in the _____ season, you'll find the beaches much less crowded.
3. We rented a _____ to explore the islands for the day.
4. The _____ train from Madrid to Barcelona cuts the travel time in half.
5. The small village by the sea is known for its _____ scenery.

C. WRITING & LISTENING

Topic: My dream vacation

Describe your dream journey to other city or country, including where you will go, what you will do, and why it's your dream journey. Write a short paragraph (100-140 words) using the vocabulary above.

LIVEWORKSHEETS

Lưu ý:

1. Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
2. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài đọc.

Con hãy làm bài nghe theo link sau (từ 0p51s - 12p57s):
https://youtu.be/ssToLxImUvk?si=pxs45mzaWyM1BGMx&t=51

Part 1

You will hear people talking in eight different situations. For questions **1–8,** choose the best answer (**A, B** or **C**).

---

1 You hear a physiotherapist talking to a patient.
What kind of exercises does she recommend?
A exercises done while lying on the back
B exercises done while standing up
C exercises done while lying on the stomach

2 You hear a woman phoning an Indian restaurant to order a takeaway meal.
Which curry has rice included?
A beef
B lamb
C chicken

3 You hear a woman in an art gallery talking about a painting.
What date was it painted?
A 1848
B 1884
C 1888

4 You hear a man giving directions to a football ground.
What does he say the other person must do at the traffic lights?
A turn left
B go straight on
C turn right

5 You hear two colleagues talking about a character one has invented.
What animal is this character supposed to be?
A an elephant
B a horse
C a bear

6 You hear a woman talking to a policeman at a police station.
What is her problem?
A Her bag has been stolen.
B Her purse has been stolen.
C Her camera has been stolen.

7 You hear a radio announcement about traffic.
Which road has been blocked by a car crash?
A M63
B A36
C B636

8 You hear a woman talking about a slimming diet.
What does she say about the diet?
A It can have useful results.
B It can be extremely harmful.
C It is scientifically approved.

LIVEWORKSHEETS

I. Complete the sentences, using CONDITIONALS TYPE 0

1. If you _____ **(heat / water / it / boil)**.

2. If you _____ **(send / an e-mail / it / be / free)**.

3. If the sea _____ **(not / be / calm / not / be / safe / to swim)**.

4. If you _____ **(not / water / plants and flowers / they / die)**.

II. Circle the correct answer

1. Don't forget to take the _____ out before the garbage truck comes.
   A. rubbish B. bed C. media
2. My sister is an early _____ and enjoys the quiet of the morning for her yoga practice.
   A. basis B. owl C. bird
3. It's important to work _____ regularly to maintain physical fitness.
   A. off B. up C. out
4. Every morning, I _____ through social media to catch up on the latest news.
   A. meditate B. scroll C. make

Lưu ý: *Với những từ con không nhớ và viết sai, con chép từ đó vào vở 1 dòng.*

Mọi ý kiến đóng góp của phụ huynh sẽ là động lực để StarLink nâng cao chất lượng đào tạo. Mời bố mẹ quét mã ở đây để thực hiện khảo sát ạ!

LIVEWORKSHEETS